TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2019/QĐST-DS	*Cái Nước, ngày 07 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 275/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: 1./ Ông **Võ Hoàng H** – sinh năm 1930

2./ Bà **Võ Thanh H** – sinh năm 1951

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phan Trường S** – sinh năm 1953

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Ông **Đặng Phi V** – sinh năm 1964

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Lê Thị N** – sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đặng Phi V và bà Lê Thị N đồng ý trả cho ông Võ Hoàng H và bà Võ Thanh H số tiền nợ là 15.000.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 375.000 đồng, hai bên tự thỏa thuận mỗi bên chịu 50%. Cụ thể mỗi bên phải chị án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 187.500 đồng.

Ông Võ Hoàng H và bà Võ Thanh H được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Đối với số tiền nêu trên kể từ ngày ông Võ Hoàng H và bà Võ Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đặng Phi V và bà Lê Thị N không thi hành xong thì hàng tháng ông Đặng Phi V và bà Lê Thị N còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng NVKT&THA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thanh Khiết